



KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

ThS. Lê Phương Thảo Quỳnh

Khoa Kinh tế Quốc tế - tầng 2 nhà B

Mobile: 0987027398

Email: phuongthaoquynhle@yahoo.com.vn

CHƯƠNG III: TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

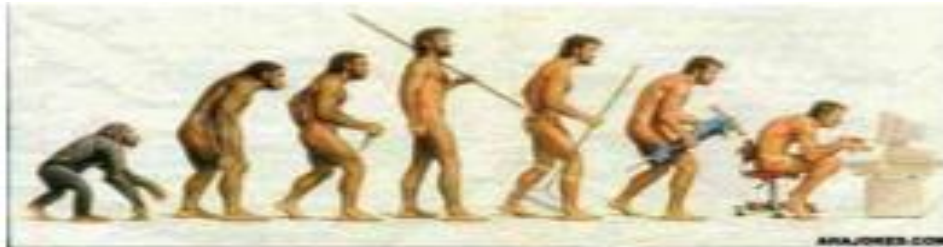


CHƯƠNG III:

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Câu hỏi trung tâm:

- ✓ Tại sao một số quốc gia giàu, số đông khác lại rất nghèo?
- ✓ Tại sao một số nước tăng trưởng rất nhanh trong khi các nước khác tăng trưởng chậm?
- ✓ Tại sao một số nước Đông Á thoát nghèo và thịnh vượng chỉ trong vòng 30 năm, trong khi nhiều nước châu Phi có rất ít dấu hiệu tăng trưởng và phát triển bền vững?



KHÁI NIỆM VÀ ĐO LƯỜNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- **Khái niệm:**

Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng mức sản xuất mà nền kinh tế tạo ra theo thời gian.

- **Tăng trưởng kép:**

Mô tả sự tăng trưởng tích lũy theo thời gian.

- Một quốc gia có tốc độ tăng trưởng là 1% và 1 quốc gia khác là 3% thì mức chênh lệch 2% này tạo nên sự khác biệt gì?
- Trong năm đầu tiên con số 2% có vẻ không đáng kể. Tuy nhiên, nếu con số này được duy trì liên tục sau nhiều năm, sự khác biệt giữa hai quốc gia sẽ rất lớn.



KHÁI NIỆM VÀ ĐO LƯỜNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- **Quy tắc 70:**

Theo Quy tắc 70, nếu một biến số nào đó tăng với tỷ lệ $x\%$ một năm thì nó sẽ tăng gấp đôi trong vòng $70/x$ năm.

VD:

- Số tiền 30M được gửi với lãi suất $1\%/năm$, nó sẽ tăng gấp đôi sau 70 năm tới được tính như sau: $30 \times (1+1\%)^{70} = 60$
- Số tiền 30M được gửi với lãi suất $3\%/năm$, nó sẽ tăng gấp đôi sau $70/3$ năm: $30 \times (1+3\%)^{70/3} = 60$.



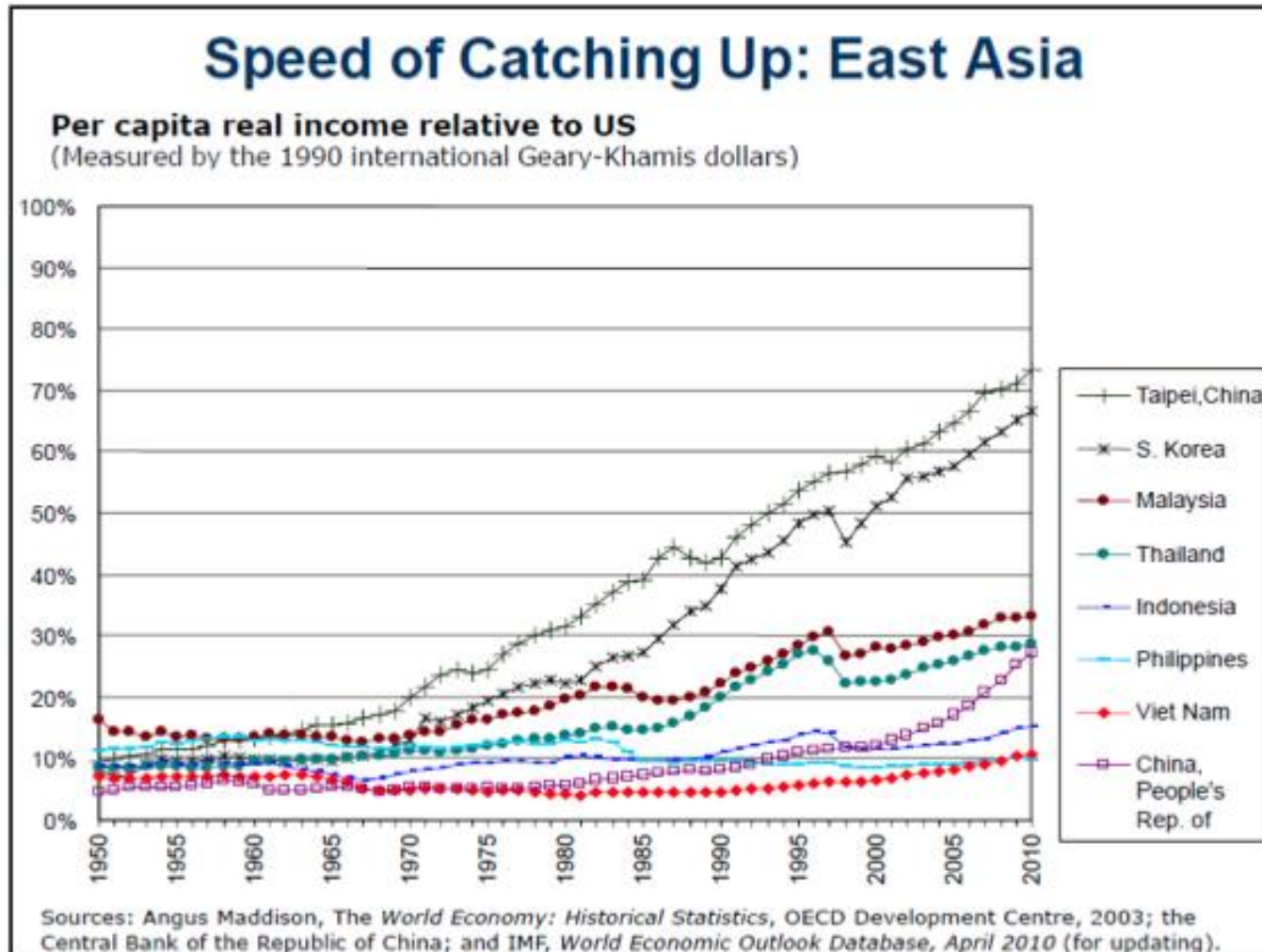
HIỆU ỨNG ĐUỔI KỊP (CATCH-UP EFFECT)

- *Các nước có xuất phát điểm thấp thường tăng trưởng với tốc độ cao hơn so với nước có xuất phát điểm cao.*

=> Hai nước có xuất phát điểm khác nhau nhưng có chung tỷ lệ tiết kiệm và tốc độ phát triển công nghệ thì sau 1 thời gian nước nghèo sẽ đuổi kịp nước giàu.



HIỆU ỨNG ĐUỔI KỊP



KHÁI NIỆM VÀ ĐO LƯỜNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- ***Đo lường tăng trưởng KT:***

Đo bằng % thay đổi của GDP thực tế:

$$g_t = \frac{Y_t - Y_{t-1}}{Y_{t-1}} \times 100\%$$

gt: tốc độ tăng trưởng kinh tế

Y: GDP_{Pr}

Tại sao đo lường tăng trưởng KT bằng GDP_{Pr}?



KHÁI NIỆM VÀ ĐO LƯỜNG TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- Đo bằng GDP bình quân trên đầu người:

$$g_{pct} = \frac{y_t - y_{t-1}}{y_{t-1}} \times 100\%$$

Trong đó:

- ✓ g_{pct} : tốc độ tăng trưởng GDP thực tế bình quân đầu người của thời kỳ t
- ✓ y : GDP thực tế bình quân đầu người



Ý NGHĨA CỦA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

- Mức sống của một nước phụ thuộc vào năng lực sản xuất hàng hoá & dịch vụ của nước đó.
- Mức sống tăng khi có tăng trưởng KT.
- Tăng trưởng KT làm giảm thất nghiệp (Quy luật Okun: GDP tăng cao hơn 2.5% so với mức tiềm năng thì thất nghiệp giảm 1%).



PHÂN BIỆT TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN KT

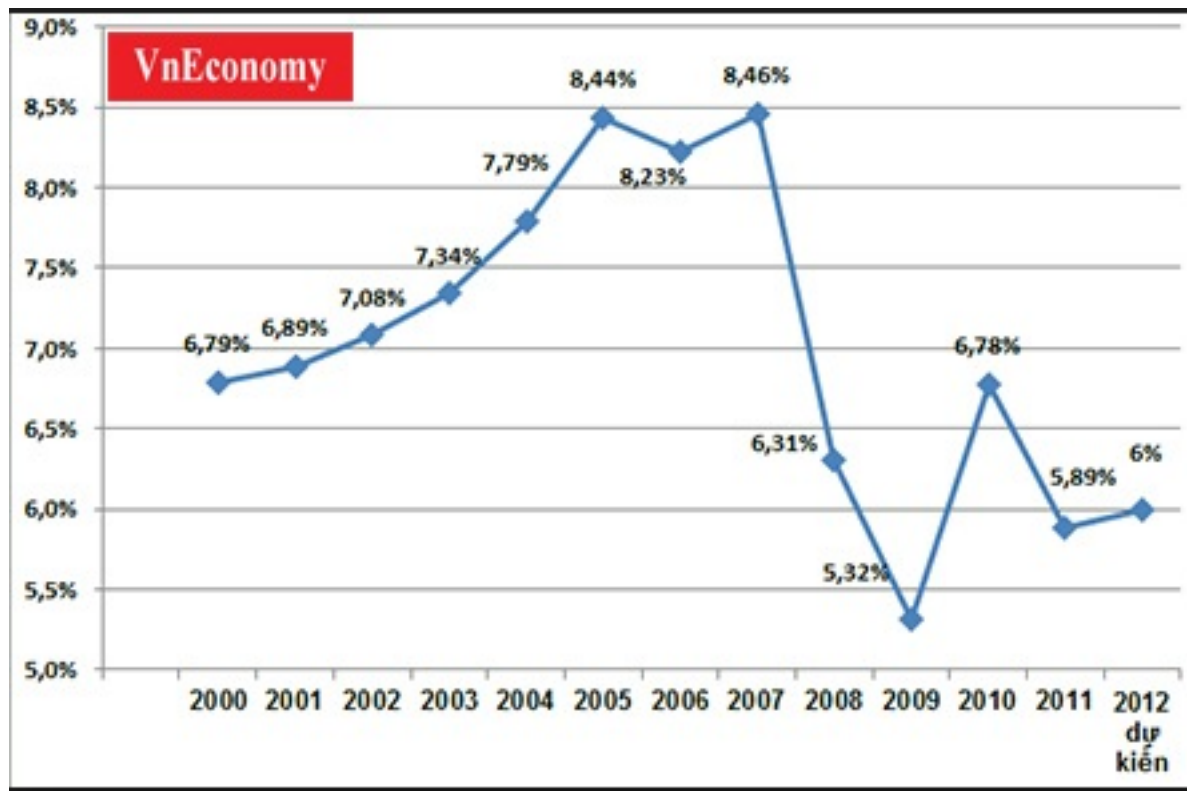
○ ***Phát triển KT bao gồm:***

- ✓ Tăng trưởng KT
- ✓ Cơ cấu KT chuyển dịch theo hướng hiện đại
- ✓ Đảm bảo công bằng XH

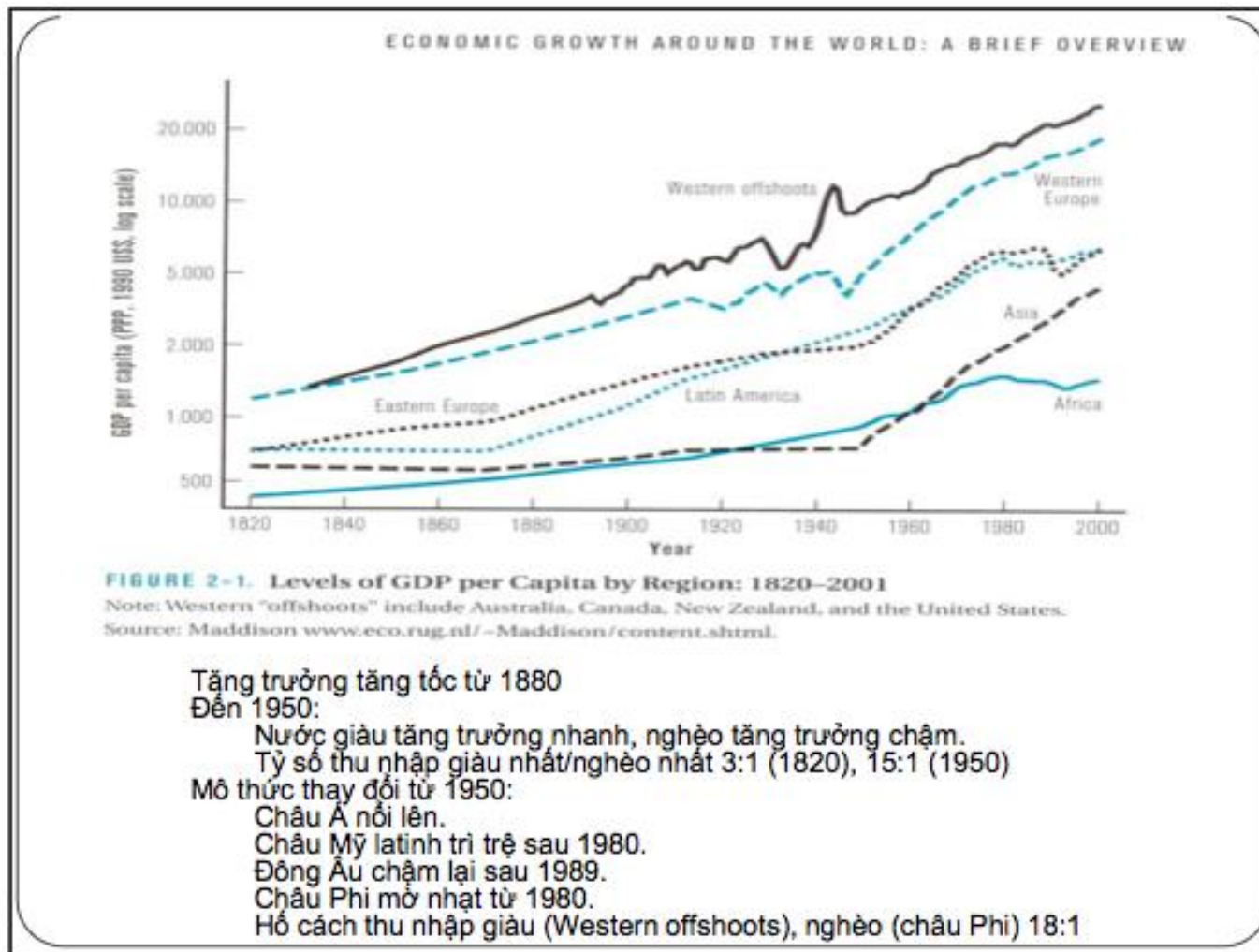
=> Tăng trưởng KT phản ánh sự thay đổi về lượng, phát triển KT phản ánh sự thay đổi về chất.



TĂNG TRƯỞNG GDP VIỆT NAM TỪ 2000 ĐẾN 2012



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TRÊN THẾ GIỚI





© DAVID REED - FROM MATERIAL WORLD

A Typical Family in the United Kingdom



© 2005 PETER MENZIE VIMENZIEPHOTO.COM



A Typical Family in Mexico



© 2005 PETER MENZEL/MENZELPHOTO.COM



A Typical Family in Mali



CÁC NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH TĂNG TRƯỞNG KT TRONG DÀI HẠN

○ Mục tiêu tăng trưởng kinh tế:

- ✓ Các mục tiêu kinh tế của một quốc gia bao gồm: Tăng trưởng kinh tế cao, tăng năng suất lao động, nâng cao mức sống, khả năng phát triển ở nước ngoài, sự ổn định chi phí vào giá cả.
- ✓ Trong đó, mục tiêu tăng trưởng kinh tế là rất quan trọng vì: Tăng trưởng kinh tế => Nâng cao mức sống, kích lệ hiệu quả kỹ thuật, tạo tính năng động về mặt kinh tế và xã hội.



CÁC NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH TĂNG TRƯỞNG KT TRONG DÀI HẠN

- **Vai trò của năng suất đối với tăng trưởng kinh tế:**

- ✓ ***Năng suất là gì?***

Năng suất phản ánh lượng hàng hóa và dịch vụ mà một công nhân sản xuất ra trong 1 giờ lao động.

- ✓ ***Mối quan hệ giữa năng suất và tăng trưởng kinh tế:***

Năng suất là yếu tố quyết định tới mức sống => sự gia tăng năng suất quyết định tới tốc độ gia tăng mức sống.



CÁC NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH TĂNG TRƯỞNG KT TRONG DÀI HẠN

- Các yếu tố đầu vào dùng trong sản xuất hhdv được gọi là nhân tố sản xuất
- Nhân tố sx trực tiếp quyết định năng suất
- **Các nhân tố sx:**
 - ✓ Vốn tư bản (physical capital)
 - ✓ Nhân lực (human capital)
 - ✓ Tài nguyên thiên nhiên (natural resources)
 - ✓ Tri thức công nghệ (technological knowledge)



CÁC NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH TĂNG TRƯỞNG KT TRONG DÀI HẠN

○ **Vốn tư bản:**

Tư bản: là những *trang thiết bị, cơ sở vật chất* được dùng trong quá trình sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ. VD: May quần áo => Tư bản là máy khâu, kéo, máy vắt sổ...

Bao gồm cả tư bản cố định XH, những thứ tạo tiền đề cho sản xuất và thương mại phát triển: thủy lợi, mạng lưới điện, hạ tầng xh...

Để có được tư bản, phải thực hiện đầu tư nghĩa là hy sinh tiêu dùng cho tương lai.



CÁC NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH TĂNG TRƯỞNG KT TRONG DÀI HẠN

- *Nhân lực:*

Chất lượng đầu vào của lao động tức là kỹ năng, kiến thức và kỷ luật của đội ngũ lao động là yếu tố rất quan trọng trong tăng trưởng kinh tế.

VD: Đức sau CTTG II.



CÁC NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH TĂNG TRƯỞNG KT TRONG DÀI HẠN

○ **Tài nguyên thiên nhiên:**

Là yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất do thiên nhiên mang lại: *đất đai, khoáng sản, đặc biệt là dầu mỏ, rừng và nguồn nước.*

2 loại:

- ✓ Loại có thể tái tạo được: cây cối, rừng
- ✓ Loại không thể tái tạo được: than, dầu mỏ

Tài nguyên thiên nhiên quan trọng nhưng không phải là thiết yếu đối với 1 nền KT

VD: Arab Saudi vs Japan



CÁC NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH TĂNG TRƯỞNG KT TRONG DÀI HẠN

○ ***Tri thức công nghệ:***

Công nghệ sản xuất cho phép cùng một lượng lao động và tư bản có thể tạo ra sản lượng cao hơn, sản xuất có hiệu quả hơn.

Thay đổi công nghệ là những thay đổi trong quá trình sản xuất hoặc đưa ra các sản phẩm mới nhằm tạo ra sản lượng cao hơn, cải tiến hơn với cùng một lượng đầu vào. VD: phát minh ra đầu máy hơi nước, máy bay, máy vi tính...



CÁC NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH TĂNG TRƯỞNG KT TRONG DÀI HẠN

- Trên là 4 nguồn lực cơ bản thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, mỗi quốc gia lại sử dụng những nguồn lực này khác nhau, một số quốc gia biết cách có thể sử dụng hiệu quả hơn các nước khác.



III. CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

1. Lý thuyết cổ điển: Adam Smith, Malthus và David Ricardo

A.Smith và Malthus là hai nhà kinh tế học cổ điển người Anh: « đất đai đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế »:



LÝ THUYẾT CỔ ĐIỂN

Trong cuốn “Của cải của các dân tộc” 1776— Adam Smith:

- ✓ *Xem xét thời kỳ đất đai được chia tự do, lúc này không có tư bản nên dân số tăng gấp đôi thì sản lượng cũng tăng gấp đôi. Tiền lương thực tế/người không đổi theo thời gian*
- ✓ *Đến một lúc đất đai trở nên khan hiếm và địa tô ra đời để phân phối lại đất đai. Mỗi lao động sẽ có ít đất đai để sử dụng hơn (vì dân số tăng)=> sản lượng tăng chậm hơn dân số. Tiền lương thực tế giảm*



LÝ THUYẾT CỔ ĐIỂN

- *Malthus – Thuyết dân số*, cho rằng:

áp lực dân số sẽ đẩy nền kinh tế tới điểm mà tại đó người lao động chỉ còn sống ở mức vừa tối thiểu:

- Mức tiền lương cao hơn mức vừa đủ, dân số sẽ tăng lên
- Tiền lương dưới mức vừa đủ, tỷ lệ tử vong cao hơn, dân số giảm.



LÝ THUYẾT CỎ ĐIỀN

- Mô hình David Ricardo (1772-1823) với luận điểm cơ bản là đất đai sản xuất nông nghiệp (R, Resources) là nguồn gốc của tăng trưởng kinh tế
- Đất nông nghiệp có giới hạn => phải sd cả đất xấu, tiền thuê đất tăng => CPSX tăng => Giảm lợi nhuận của người sx và ảnh hưởng tăng trưởng KT



LÝ THUYẾT CỔ ĐIỂN

○ **NX:**

- ✓ Lý thuyết cổ điển đề cao vai trò của đất đai đối với tăng trưởng.
- ✓ Nhưng thực tế, dù đất đai có hữu hạn, KT các nước vẫn phát triển trong những năm qua.



LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG TRƯỜNG PHÁI KEYNES

MÔ HÌNH HARROD - DOMAR

- Năm 1940, Keynes đã đưa ra lý thuyết đề cao vai trò của đầu tư và tích lũy tư bản trong tăng trưởng kinh tế:
 - ✓ *Đầu tư làm tăng việc làm \Rightarrow sản lượng và thu nhập tăng \Rightarrow chủ trương khuyến khích nhà nước tăng đầu tư để tăng tổng cầu, thúc đẩy tăng trưởng.*
- Mô hình Harrod – Domar (1939-1948) phát triển từ lý thuyết của Keynes cho rằng:
 - ✓ *Nguồn gốc của tăng trưởng kinh tế chính là do lượng vốn sản xuất tăng thêm. Lượng vốn này lại có nguồn gốc từ phần tiết kiệm (S).*



LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG TRƯỜNG PHÁI KEYNES: MÔ HÌNH HARROD - DOMAR

○ **Mô hình HD:**

$$\frac{\Delta Y}{Y} = \frac{s}{ICOR} \quad (s = \frac{S}{Y})$$

- ✓ Y là thu nhập quốc dân
- ✓ s là tỷ lệ tiết kiệm (S: tiết kiệm, Y: thu nhập)
- ✓ ICOR là hệ số gia tăng vốn đầu ra (hay tỷ lệ vốn-sản lượng). ICOR (Incremental Capital-Output Ratio)

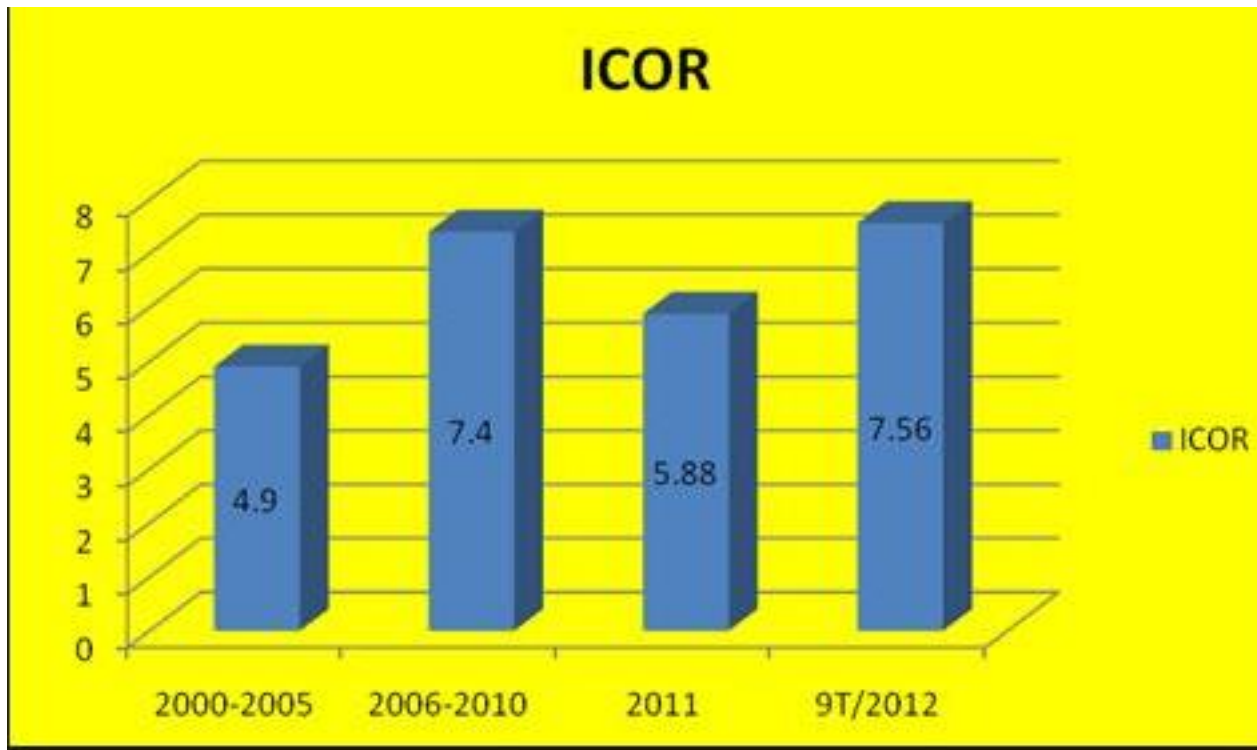


LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG TRƯỜNG PHÁI KEYNES: MÔ HÌNH HARROD - DOMAR

- ***Nhận xét:*** vế bên trái của biểu thức này là tỷ lệ gia tăng của thu nhập quốc dân (g) . Với một ICOR luôn ổn định thì g tăng cùng hệ số tỷ lệ tiết kiệm của nền kinh tế.
- **Hạn chế:**
 - ✓ ICOR không phải là bất biến
 - ✓ Mô hình chưa tính tới vốn nhân lực và công nghệ



HỆ SỐ ICOR CỦA VIỆT NAM QUA CÁC NĂM



LÝ THUYẾT TÂN CỔ ĐIỂN – MÔ HÌNH SOLOW (MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG NGOẠI SINH)



Robert Solow

- Nhà kinh tế học vĩ mô
- Giáo sư MIT
- Giải Nobel Kinh tế (1987)



MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG CỦA ROBERT SOLOW

○ *Giới thiệu:*

- ✓ Mô hình do Robert Solow và Trevor Swan xây dựng rồi được các học giả KT khác bổ sung. Solow đã nhận được giải Nobel về kinh tế năm 1987 nhờ công hiến này.
- ✓ Gọi là Mô hình tăng trưởng tân cổ điển vì: một số giả thiết của mô hình dựa theo lý luận của KTH tân cổ điển
- ✓ Mô hình tăng trưởng ngoại sinh: tăng trưởng không liên quan đến các nhân tố bên trong. Chỉ các yếu tố bên ngoài, đó là tư bản, công nghệ và tốc độ tăng trưởng lao động mới thay đổi được tốc độ tăng trưởng kinh tế ở trạng thái bền vững.



MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG CỦA SOLOW

- **Kết luận từ mô hình:**

- Đề cao vai trò của tiết kiệm và tích lũy tư bản với tăng trưởng ngắn hạn
- **Hàm sản xuất:** Mức sản lượng thực tế Y phụ thuộc vào lượng lao động L , tư bản K và công nghệ A :

$$Y = AF(K, L)$$

Giả sử hàm này có dạng Cobb-Douglas:

$$Y = AK^a L^{1-a}$$

Nhân cả hai vế với $1/L$, vế trái sẽ thành Y/L tức là sản lượng thực tế trên đầu lao động y . Còn K/L tức lượng tư bản trên đầu lao động k . Hàm sản xuất vĩ mô sẽ có dạng sau:

$$y = Ak^a$$



MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG SOLOW

- Trong ngắn hạn, tạm giả định công nghệ không thay đổi: A là cố định
- Để thúc đẩy tăng trưởng, các nhà kinh tế nhấn mạnh tới việc phải *tăng cường tư bản theo chiều sâu*, tức là tăng lượng tư bản tính trên đầu người công nhân (K/L tăng).

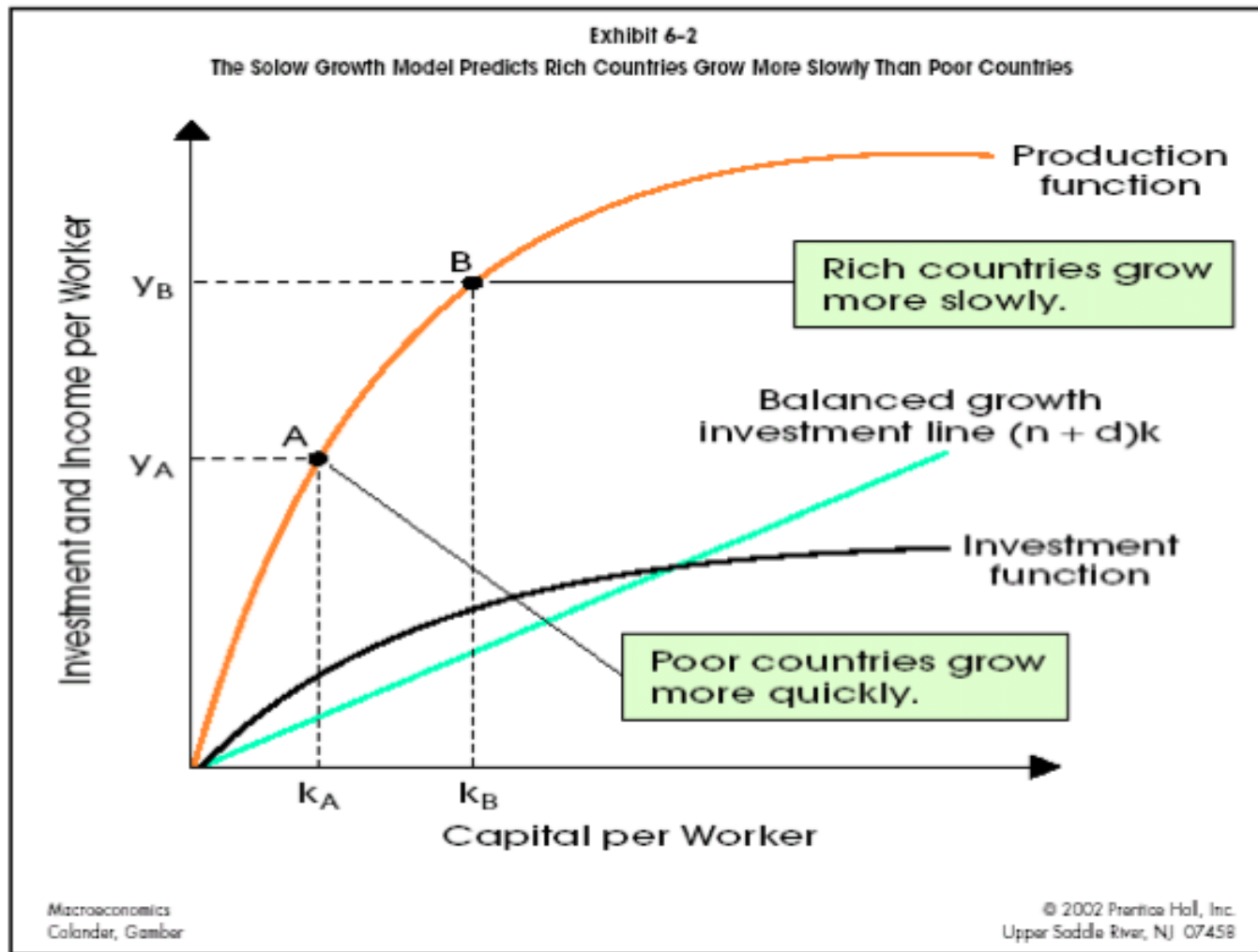


MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG SOLOW

- ***Yếu tố quyết định tăng trưởng trong dài hạn:***
 - ✓ Trong ngắn hạn, sự gia tăng tích lũy tư bản theo chiều sâu sẽ khiến kinh tế tăng trưởng. Tuy nhiên, theo quy luật hiệu suất giảm dần: *Khối lượng tư bản tăng, sản lượng sản xuất thêm được từ 1 đơn vị tư bản bổ sung sẽ giảm xuống.*
 - ✓ Trong dài hạn, nền kinh tế sẽ bước sang trạng thái ổn định, việc tăng cường tư bản theo chiều sâu sẽ ở trạng thái dừng. Muốn có tăng trưởng phải phát triển công nghệ (A).
 - ✓ Nước nghèo tăng trưởng nhanh hơn nước giàu.



MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG SOLOW



Share



Sự phát triển của Tây Âu		
Năm	Thu nhập trên đầu người (giá 1990)	Các phát minh
1000	400	Cối xay nước
1100	430	Vòng đai ngựa tròn bông
1200	480	Cối xay gió
1300	510	La bàn
1400	600	Lò cao
1500	660	Máy in Gutenberg
1600	780	Kính thiên văn
1700	880	Đồng hồ quả lắc, kênh đào
1800	1280	Động cơ hơi nước, máy xe chi và máy dệt, gang, pin điện
1900	3400	Máy điện báo, điện thoại, đèn điện, hệ thống phi tuyến
2000	17400	Thép, ô tô, máy bay, máy tính, năng lượng hạt nhân

Nguồn: *The Economist*, 31 December 1999



CÁC CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KT

1. Chính sách khuyến khích tiết kiệm và đầu tư
2. Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài (FDI, FPI)
3. Chính sách về vốn nhân lực
4. Xác định quyền sở hữu tài sản và ổn định chính trị
5. Chính sách mở cửa KT
6. Chính sách kiểm soát tăng dân số
7. Nghiên cứu phát triển công nghệ (vấn đề bản quyền?)





Để có thể cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, nước ta đang đứng trước yêu cầu **đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh dựa nhiều hơn vào yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) và kinh tế tri thức**. Sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong thời đại toàn cầu hoá, phát triển nhanh chóng của khoa học – công nghệ đòi hỏi và cũng tạo điều kiện để nước ta đẩy mạnh toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nhất là **nguồn nhân lực chất lượng cao**.

